

Thời gian : 17h45 - 01/08/2025 - Phòng : 128 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28207154232	Nguyễn Thị Thanh Chi	14/12/2003	Quảng Nam	31SSC3						
2	28207101456	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	23/04/2003	Quảng Nam	31SSC3						
3	28208001262	Trần Thị Kim Hoanh	01/11/2004	Quảng Ngãi	31SSC3						
4	28204651654	Phan Thị Thùy Linh	29/09/2002	Đà Nẵng	31SSC3						
5	28204344321	Phan Thị Trúc My	26/12/2003	Đà Nẵng	31SSC3						
6	28206504293	Trần Võ Yến Nhi	02/01/2004	Quảng Nam	31SSC3						
7	28204604789	Phạm Quỳnh Nhung	19/02/2004	Quảng Ngãi	31SSC3						
8	28207105060	Mạc Hà Thanh Phú	15/10/2004	Quảng Nam	31SSC3						
9	27211634045	Nguyễn Anh Quân	06/12/2003	Quảng Nam	31SSC3						
10	26202137506	Trần Hoàng Quỳnh Giao	18/01/2002	Gia Lai	30CHT6						Thi ghép
11	27202430991	Nguyễn Thu Hiền	10/04/2003	Quảng Nam	30CSC3						Thi ghép
12	24217209285	Trương Văn Duy	30/10/2000	Đà Nẵng	30THT15						Thi ghép
13	27212821353	Lê Huỳnh Hà Minh	29/08/2003	Quảng Ngãi	30TSC2						Thi ghép
14	27214536357	Siu Qua	29/10/2003	Gia Lai	30TYC2						Thi ghép
15	27212245627	Nguyễn Đình Thành	08/11/2003	Đà Nẵng	31CBN2						Lần 1
16	27212435557	Lê Nhật Thiên	26/10/2003	Quảng Nam	31CSC1						Thi ghép
17	26208638587	Phan Tịnh Nghi	10/07/2002	Gia Lai	31SBN2						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 17h45 - 01/08/2025 - Phòng : 129 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27211742992	Trần Nhật Quang	10/04/2003	Đà Nẵng	31SSC3						
2	28204303064	Lê Phan Thị Thúy Quyên	20/07/2004	Quảng Ngãi	31SSC3						
3	28204546342	Phan Trương Ngọc Thúy	04/10/2004	Quảng Ngãi	31SSC3						
4	27212100927	Nguyễn Tài Tiến	19/10/2003	Gia Lai	31SSC3						
5	27215333936	Nguyễn Mai Bảo Tuấn	11/01/2003	Hà Tĩnh	31SSC3						
6	28204651508	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	25/11/2004	Đắk Nông	31SSC3						
7	27211634282	Dương Toàn Vinh	12/04/2001	Đà Nẵng	31SSC3						
8	28204634089	Lê Trần Thúy An	30/03/2004	Đắk Nông	31TSC5						
9	27203337593	Đặng Thị Huyền Giang	20/12/2003	Quảng Ngãi	31TSC5						
10	28209520764	Thái Nguyễn Ngọc Hà	26/09/2004	Quảng Trị	31TSC5						
11	28205043277	Đinh Thị Hằng	16/05/2004	Ninh Bình	31TSC5						
12	27213141493	Nguyễn Trung Hiếu	18/08/2002	Phú Yên	31TSC5						
13	28206252221	Trần Thị Huệ	03/08/2004	Bình Định	31TSC5						
14	27202942225	Trương Đoàn Khánh Đoan	13/07/2003	Đà Nẵng	31SYC1						Lần 1
15	27207124833	Nguyễn Lê Tường Vy	28/09/2003	Vĩnh Long	31TBN1						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 01/08/2025 - Phòng : 207 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28207101681	Chu Thị Thu	Huyền	24/11/2004	Quảng Bình	31TSC5					
2	28204303791	Nguyễn Thị Vân	Lan	21/06/2004	Đà Nẵng	31TSC5					
3	28208005945	Tổng Gia	Linh	05/10/2004	Quảng Ngãi	31TSC5					
4	28209503692	Nguyễn Huỳnh Thủy	Mai	31/08/2004	Khánh Hòa	31TSC5					
5	28215236338	Nguyễn Hoàng Nhật Minh		23/06/2004	Thừa Thiên Huế	31TSC5					
6	27205137806	Nguyễn Thu	Ngân	02/08/2003	Bình Định	31TSC5					
7	28204927087	Nguyễn Bảo	Ngọc	23/08/2004	Quảng Bình	31TSC5					
8	28206203308	Bùi Thị Thúy	Ngọc	08/02/2004	Đắk Lắk	31TSC5					
9	28207102440	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	26/04/2004	Kon Tum	31TSC5					
10	28204302127	Trần Minh Uyển	Nhi	21/10/2004	Đà Nẵng	31TSC5					
11	28214642985	Lê Thị Phương	Nhi	17/03/2004	Quảng Trị	31TSC5					
12	28208126220	Uông Thị Quỳnh	Như	13/10/2003	Đắk Lắk	31TSC5					
13	28207101986	Nguyễn Tuyết	Nhung	28/10/2004	Bình Định	31TSC5					
14	28208003853	Ngô Thị	Quý	08/01/2004	Đắk Lắk	31TSC5					
15	28206202190	Nguyễn Phương	Thảo	06/11/2004	Gia Lai	31TSC5					
16	26203824795	Trần Thị Mai	Thương	21/10/2002	Đà Nẵng	31TSC5					
17	26203834357	Nguyễn Thị Kiều	Trang	03/08/2002	Đà Nẵng	31TSC5					
18	28204601295	Trần Thị	Trang	03/01/2004	Đắk Lắk	31TSC5					
19	28206200590	Lương Huyền	Trang	18/10/2004	Gia Lai	31TSC5					
20	28218005018	Lê Ngọc	Trí	25/11/2004	Đà Nẵng	31TSC5					
21	27205340764	Trần Châu	Uyên	18/06/2003	Quảng Nam	31TSC5					
22	28204946330	Mai Thị Thu	Hà	06/08/2004	Đà Nẵng	31TYC2					Thi ghép
23	28204951568	Hoàng Phương	Thảo	26/03/2004	Đắk Lắk	31TYC2					Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG